

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2018 - 2019 / Quarter 1)

	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-1	9.00 - 9.50	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT
A1-1	10.00 - 10.50	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	C / İİT
A1-1	11.00 - 11.50	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	C / İİT
A1-1	12.00 - 12.50	MC / İİT	/	/	/	/
A1-1	13.00 - 13.50	/	LS / SN	MC / İİT	LS / SN	/
A1-1	14.00 - 14.50	RW / RŞ	LS / SN	MC / İİT	LS / SN	RW / RŞ
A1-1	15.00 - 15.50	RW / RŞ	LS / SN	/	LS / SN	RW / RŞ
A1-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-2	9.00 - 9.50	MC / RŞ	RW / FÇ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ
A1-2	10.00 - 10.50	MC / RŞ	RW / FÇ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ
A1-2	11.00 - 11.50	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	C / RŞ
A1-2	12.00 - 12.50	MC / RŞ	/	MC / RŞ	/	C / RŞ
A1-2	13.00 - 13.50	/	MC / RŞ	/	LS / AL	/
A1-2	14.00 - 14.50	LS / AL	MC / RŞ	RW / FÇ	LS / AL	/
A1-2	15.00 - 15.50	LS / AL	/	RW / FÇ	LS / AL	/
A1-2	16.00 - 16.50	LS / AL	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-3	9.00 - 9.50	MC / SÖ	LS / SN	MC / SÖ	LS / SN	MC / SÖ
A1-3	10.00 - 10.50	MC / SÖ	LS / SN	MC / SÖ	LS / SN	C / SÖ
A1-3	11.00 - 11.50	MC / SÖ	LS / SN	MC / SÖ	LS / SN	C / SÖ
A1-3	12.00 - 12.50	MC / SÖ	/	/	/	/
A1-3	13.00 - 13.50	/	MC / SÖ	MC / SÖ	MC / SÖ	/
A1-3	14.00 - 14.50	RW / İİT	MC / SÖ	MC / SÖ	MC / SÖ	RW / İİT
A1-3	15.00 - 15.50	RW / İİT	MC / SÖ	/	MC / SÖ	RW / İİT
A1-3	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-4	9.00 - 9.50	RW / CA	LS / EİA	MC / FÇ	MC / FÇ	MC / FÇ
A1-4	10.00 - 10.50	RW / CA	LS / EİA	MC / FÇ	MC / FÇ	MC / FÇ
A1-4	11.00 - 11.50	MC / FÇ	LS / EİA	MC / FÇ	MC / FÇ	MC / FÇ
A1-4	12.00 - 12.50	/	/	MC / FÇ	/	/
A1-4	13.00 - 13.50	MC / FÇ	MC / FÇ	/	LS / EİA	/
A1-4	14.00 - 14.50	MC / FÇ	MC / FÇ	RW / CA	LS / EİA	C / FÇ
A1-4	15.00 - 15.50	/	MC / FÇ	RW / CA	LS / EİA	C / FÇ
A1-4	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2018 - 2019 / Quarter 1)

	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-5	9.00 - 9.50	MC / RSK	MC / RSK	RW / MU	MC / RSK	LS / OG
A1-5	10.00 - 10.50	MC / RSK	MC / RSK	RW / MU	MC / RSK	LS / OG
A1-5	11.00 - 11.50	MC / RSK	MC / RSK	MC / RSK	MC / RSK	LS / OG
A1-5	12.00 - 12.50	/	MC / RSK	/	MC / RSK	/
A1-5	13.00 - 13.50	LS / OG	/	MC / RSK	/	/
A1-5	14.00 - 14.50	LS / OG	/	MC / RSK	RW / MU	MC / RSK
A1-5	15.00 - 15.50	LS / OG	/	MC / RSK	RW / MU	C / RSK
A1-5	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / RSK
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-6	9.00 - 9.50	MC / MU	MC / MU	LS / TK	MC / MU	MC / MU
A1-6	10.00 - 10.50	MC / MU	MC / MU	LS / TK	MC / MU	C / MU
A1-6	11.00 - 11.50	MC / MU	MC / MU	LS / TK	MC / MU	C / MU
A1-6	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / MU	/
A1-6	13.00 - 13.50	LS / TK	MC / MU	MC / MU	/	/
A1-6	14.00 - 14.50	LS / TK	MC / MU	MC / MU	RW / ET	RW / ET
A1-6	15.00 - 15.50	LS / TK	/	MC / MU	RW / ET	RW / ET
A1-6	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-7	9.00 - 9.50	MC / TK	/	LS / CA	MC / TK	MC / TK
A1-7	10.00 - 10.50	MC / TK	RW / SAT	LS / CA	MC / TK	MC / TK
A1-7	11.00 - 11.50	MC / TK	RW / SAT	LS / CA	MC / TK	MC / TK
A1-7	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / TK	/
A1-7	13.00 - 13.50	LS / CA	MC / TK	MC / TK	/	/
A1-7	14.00 - 14.50	LS / CA	MC / TK	MC / TK	RW / SAT	C / TK
A1-7	15.00 - 15.50	LS / CA	MC / TK	MC / TK	RW / SAT	C / TK
A1-7	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-8	9.00 - 9.50	MC / AŞ	MC / AŞ	RW / OG	MC / AŞ	MC / AŞ
A1-8	10.00 - 10.50	MC / AŞ	MC / AŞ	RW / OG	MC / AŞ	C / AŞ
A1-8	11.00 - 11.50	MC / AŞ	MC / AŞ	MC / AŞ	RW / OG	C / AŞ
A1-8	12.00 - 12.50	MC / AŞ	/	MC / AŞ	RW / OG	/
A1-8	13.00 - 13.50	/	LS / OÜ	/	/	/
A1-8	14.00 - 14.50	/	LS / OÜ	MC / AŞ	MC / AŞ	LS / OÜ
A1-8	15.00 - 15.50	/	LS / OÜ	MC / AŞ	MC / AŞ	LS / OÜ
A1-8	16.00 - 16.50	/	/	/	/	LS / OÜ

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2018 - 2019 / Quarter 1)

	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-9	9.00 - 9.50	MC / YG	RW / AL	MC / YG	MC / YG	MC / YG
A1-9	10.00 - 10.50	MC / YG	RW / AL	MC / YG	MC / YG	C / YG
A1-9	11.00 - 11.50	MC / YG	MC / YG	MC / YG	MC / YG	C / YG
A1-9	12.00 - 12.50	/	MC / YG	MC / YG	MC / YG	/
A1-9	13.00 - 13.50	LS / Alş	/	/	/	/
A1-9	14.00 - 14.50	LS / Alş	MC / YG	RW / AL	/	LS / Alş
A1-9	15.00 - 15.50	LS / Alş	MC / YG	RW / AL	/	LS / Alş
A1-9	16.00 - 16.50	/	/	/	/	LS / Alş
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-10	9.00 - 9.50	MC / PE	LS / AFŞ	LS / AFŞ	MC / PE	MC / PE
A1-10	10.00 - 10.50	MC / PE	LS / AFŞ	LS / AFŞ	MC / PE	MC / PE
A1-10	11.00 - 11.50	MC / PE	MC / PE	LS / AFŞ	MC / PE	MC / PE
A1-10	12.00 - 12.50	MC / PE	MC / PE	LS / AFŞ	/	/
A1-10	13.00 - 13.50	/	/	/	MC / PE	/
A1-10	14.00 - 14.50	RW / YG	MC / PE	RW / YG	MC / PE	C / PE
A1-10	15.00 - 15.50	RW / YG	MC / PE	RW / YG	/	C / PE
A1-10	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-11	9.00 - 9.50	MC / SB	MC / SB	/	LS / SAT	MC / SB
A1-11	10.00 - 10.50	MC / SB	MC / SB	MC / SB	LS / SAT	C / SB
A1-11	11.00 - 11.50	MC / SB	MC / SB	MC / SB	LS / SAT	C / SB
A1-11	12.00 - 12.50	MC / SB	/	/	/	/
A1-11	13.00 - 13.50	/	LS / SAT	MC / SB	MC / SB	/
A1-11	14.00 - 14.50	/	LS / SAT	MC / SB	MC / SB	RW / MMÜ
A1-11	15.00 - 15.50	/	LS / SAT	MC / SB	MC / SB	RW / MMÜ
A1-11	16.00 - 16.50	/	/	RW / MMÜ	/	RW / MMÜ
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A1-12	9.00 - 9.50	MC / NiA	MC / NiA	MC / NiA	/	MC / NiA
A1-12	10.00 - 10.50	MC / NiA	MC / NiA	MC / NiA	RW / EiY	C / NiA
A1-12	11.00 - 11.50	MC / NiA	MC / NiA	MC / NiA	RW / EiY	C / NiA
A1-12	12.00 - 12.50	MC / NiA	MC / NiA	/	/	/
A1-12	13.00 - 13.50	/	/	LS / SN	MC / NiA	/
A1-12	14.00 - 14.50	RW / EiY	/	LS / SN	MC / NiA	LS / SN
A1-12	15.00 - 15.50	RW / EiY	/	LS / SN	MC / NiA	LS / SN
A1-12	16.00 - 16.50	/	/	/	MC / NiA	LS / SN

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2018 - 2019 / Quarter 1)

	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A2-1	9.00 - 9.50	/	MC / SK	MC / SK	MC / SK	MC / SK
A2-1	10.00 - 10.50	MC / SK	MC / SK	MC / SK	MC / SK	MC / SK
A2-1	11.00 - 11.50	MC / SK	MC / SK	MC / SK	MC / SK	LS / AIŞ
A2-1	12.00 - 12.50	MC / SK	/	MC / SK	MC / SK	LS / AIŞ
A2-1	13.00 - 13.50	/	LS / AIŞ	/	/	/
A2-1	14.00 - 14.50	RW / SB	LS / AIŞ	C / AFŞ	LS / AIŞ	/
A2-1	15.00 - 15.50	RW / SB	/	C / AFŞ	LS / AIŞ	RW / SB
A2-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	RW / SB
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A2-2	9.00 - 9.50	MC / ET	MC / ET	MC / ET	MC / ET	MC / ET
A2-2	10.00 - 10.50	MC / ET	MC / ET	MC / ET	MC / ET	C / ET
A2-2	11.00 - 11.50	MC / ET	MC / ET	MC / ET	MC / ET	C / ET
A2-2	12.00 - 12.50	/	/	MC / ET	MC / ET	MC / ET
A2-2	13.00 - 13.50	LS / NNS	LS / NNS	/	/	/
A2-2	14.00 - 14.50	LS / NNS	LS / NNS	RW / EİA	/	/
A2-2	15.00 - 15.50	LS / NNS	LS / NNS	RW / EİA	/	RW / EİA
A2-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	RW / EİA
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A2-3	9.00 - 9.50	MC / YA	MC / YA	MC / YA	MC / YA	LS / OÜ
A2-3	10.00 - 10.50	MC / YA	MC / YA	MC / YA	MC / YA	LS / OÜ
A2-3	11.00 - 11.50	MC / YA	MC / YA	MC / YA	MC / YA	LS / OÜ
A2-3	12.00 - 12.50	MC / YA	MC / YA	MC / YA	MC / YA	/
A2-3	13.00 - 13.50	/	/	/	/	/
A2-3	14.00 - 14.50	RW / AFŞ	/	LS / OÜ	RW / AFŞ	C / YA
A2-3	15.00 - 15.50	RW / AFŞ	/	LS / OÜ	RW / AFŞ	C / YA
A2-3	16.00 - 16.50	/	/	LS / OÜ	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A2-4	9.00 - 9.50	RW / NNS	MC / DD	MC / DD	LS / EİA	MC / DD
A2-4	10.00 - 10.50	RW / NNS	MC / DD	MC / DD	LS / EİA	MC / DD
A2-4	11.00 - 11.50	MC / DD	MC / DD	MC / DD	LS / EİA	C / DD
A2-4	12.00 - 12.50	MC / DD	/	/	/	C / DD
A2-4	13.00 - 13.50	/	LS / EİA	MC / DD	MC / DD	/
A2-4	14.00 - 14.50	MC / DD	LS / EİA	MC / DD	MC / DD	/
A2-4	15.00 - 15.50	MC / DD	LS / EİA	/	/	RW / NNS
A2-4	16.00 - 16.50	/	/	/	/	RW / NNS

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2018 - 2019 / Quarter 1)

	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A2-5	9.00 - 9.50	MC / ŞM	MC / ŞM	LS / OÜ	MC / ŞM	MC / ŞM
A2-5	10.00 - 10.50	MC / ŞM	MC / ŞM	LS / OÜ	MC / ŞM	MC / ŞM
A2-5	11.00 - 11.50	MC / ŞM	MC / ŞM	LS / OÜ	MC / ŞM	MC / ŞM
A2-5	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / ŞM	/
A2-5	13.00 - 13.50	RW / RSK	LS / OÜ	MC / ŞM	/	/
A2-5	14.00 - 14.50	RW / RSK	LS / OÜ	MC / ŞM	RW / RSK	C / ŞM
A2-5	15.00 - 15.50	/	LS / OÜ	MC / ŞM	RW / RSK	C / ŞM
A2-5	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
A2-6	9.00 - 9.50	MC / FG	MC / FG	RW / AŞ	MC / FG	MC / FG
A2-6	10.00 - 10.50	MC / FG	MC / FG	RW / AŞ	MC / FG	C / FG
A2-6	11.00 - 11.50	MC / FG	MC / FG	MC / FG	MC / FG	C / FG
A2-6	12.00 - 12.50	MC / FG	MC / FG	MC / FG	MC / FG	/
A2-6	13.00 - 13.50	/	/	/	/	/
A2-6	14.00 - 14.50	LS / SK	LS / SK	MC / FG	LS / SK	RW / AŞ
A2-6	15.00 - 15.50	LS / SK	LS / SK	/	LS / SK	RW / AŞ
A2-6	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
B1-1	9.00 - 9.50	RW / AFŞ	MC / NeA	MC / NeA	LS / AL	MC / NeA
B1-1	10.00 - 10.50	RW / AFŞ	MC / NeA	MC / NeA	LS / AL	MC / NeA
B1-1	11.00 - 11.50	RW / AFŞ	MC / NeA	LS / AL	MC / NeA	C / NeA
B1-1	12.00 - 12.50	/	/	LS / AL	MC / NeA	C / NeA
B1-1	13.00 - 13.50	MC / NeA	RW / AFŞ	/	/	/
B1-1	14.00 - 14.50	MC / NeA	RW / AFŞ	MC / NeA	MC / NeA	/
B1-1	15.00 - 15.50	MC / NeA	RW / AFŞ	MC / NeA	MC / NeA	/
B1-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
B1-2	9.00 - 9.50	MC / SHK	LS / AIŞ	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK
B1-2	10.00 - 10.50	MC / SHK	LS / AIŞ	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK
B1-2	11.00 - 11.50	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	C / SHK
B1-2	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / SHK	C / SHK
B1-2	13.00 - 13.50	MC / SHK	MC / SHK	LS / AIŞ	/	/
B1-2	14.00 - 14.50	RW / NA	MC / SHK	LS / AIŞ	RW / NA	RW / NA
B1-2	15.00 - 15.50	RW / NA	/	/	RW / NA	RW / NA
B1-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2018 - 2019 / Quarter 1)

	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
B1+-1	9.00 - 9.50	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA
B1+-1	10.00 - 10.50	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA	C / NA
B1+-1	11.00 - 11.50	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA	C / NA
B1+-1	12.00 - 12.50	MC / NA	MC / NA	MC / NA	/	RW / AL
B1+-1	13.00 - 13.50	/	/	/	/	/
B1+-1	14.00 - 14.50	/	RW / AL	LS / OG	LS / OG	/
B1+-1	15.00 - 15.50	/	RW / AL	LS / OG	LS / OG	RW / AL
B1+-1	16.00 - 16.50	/	RW / AL	/	/	RW / AL
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
B1+-2	9.00 - 9.50	LS / AİŞ	/	LS / AİŞ	/	MC / MG
B1+-2	10.00 - 10.50	LS / AİŞ	MC / MG	LS / AİŞ	MC / MG	MC / MG
B1+-2	11.00 - 11.50	MC / MG	MC / MG	MC / MG	MC / MG	C / MG
B1+-2	12.00 - 12.50	MC / MG	MC / MG	MC / MG	MC / MG	C / MG
B1+-2	13.00 - 13.50	/	/	/	/	/
B1+-2	14.00 - 14.50	MC / MG	RW / MMÜ	MC / MG	RW / MMÜ	/
B1+-2	15.00 - 15.50	MC / MG	RW / MMÜ	MC / MG	RW / MMÜ	/
B1+-2	16.00 - 16.50	/	RW / MMÜ	/	RW / MMÜ	/
	HOUR	M	Tu	W	Th	Fr
B2-1	9.00 - 9.50	RW / DD	MC / MT	MC / MT	RW / DD	MC / MT
B2-1	10.00 - 10.50	RW / DD	MC / MT	MC / MT	RW / DD	MC / MT
B2-1	11.00 - 11.50	MC / MT	MC / MT	MC / MT	MC / MT	C / MT
B2-1	12.00 - 12.50	MC / MT	/	MC / MT	MC / MT	C / MT
B2-1	13.00 - 13.50	/	MC / MT	/	/	/
B2-1	14.00 - 14.50	LS / MMÜ	RW / DD	LS / MMÜ	MC / MT	/
B2-1	15.00 - 15.50	LS / MMÜ	RW / DD	LS / MMÜ	MC / MT	/
B2-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/